

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 132/2018/KDTM - PT

Ngày: 10/10/2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Thẩm phán: Bà Ngô Tuyết Băng

Ông Lê Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Ninh Việt Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Ông Trần Văn Lùng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2018/TLPT-KDTM ngày 09/5/2018 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do bản án sơ thẩm số 01/2017/KDTM ngày 08/01/2018 của Tòa án nhân dân quận M, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 343/2018/QĐ-PT ngày 17/8/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 371/2018/QĐ-PT ngày 04/9/2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A; địa chỉ: số 89 Đường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

- Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, Chủ tịch HĐQT;

- Người đại diện theo ủy quyền: bà Trịnh Thị T; bà Nguyễn Thị T2 và ông Nguyễn Tuấn N – cán bộ xử lý nợ, theo văn bản ủy quyền số 927/2018/UQ - VPB ngày 04/5/2018 (Có mặt bà T, vắng mặt bà T2, ông N).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần B

Trụ sở: số 91, ngõ 383 Đường T4, phường T5, quận M, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Trần Văn H – Giám đốc (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đỗ Kim O (sinh năm 1958) (có mặt); ông Lê Ngọc K (sinh năm 1949) (có mặt); anh Lê Duy K2 (sinh năm 1985) (vắng mặt); chị Mai Thị Bích L (sinh năm 1984) (vắng mặt).

Cùng trú tại: số 104, tầng 1, nhà A 5 tầng khu di dân Q, phường T, quận R, thành phố Hà Nội.

- Công ty TNHH C.

Trụ sở số 104, tầng 1, nhà A 5 tầng khu di dân Q, phường T, quận R, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Duy K2 – Giám đốc Công ty (vắng mặt);.

4. Người kháng cáo: Bà Đỗ Kim O - người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo phiên khai phiên, các lời khai vụ án bản án tổng kết, các tài liệu, nghị quyết phiên phiên quy định của nguyên phiên phiên phiên phiên :**

Công ty Cổ phần B (gọi tắt là bị đơn) ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1219500158 ngày 16/07/2012 với Ngân hàng Thương mại cổ phần A, chi nhánh Đông Đô (gọi tắt là nguyên đơn) để vay 2.000.000.000đồng; Thời hạn: 12 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh thi công xây lắp và xây dựng; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn; Phạt chậm trả lãi: Bằng 150% lãi suất trong hạn tính trên số tiền lãi chậm trả và số ngày chậm trả, bắt đầu tính từ thời điểm quá hạn cho đến khi bên vay thanh toán hết khoản nợ lãi. Nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn số tiền 2.000.000.000 đồng bằng 02 khế ước nhận nợ như sau:

- Khế ước nhận nợ số: 090713-617685-01-SME ngày 09/07/2013. Số tiền nhận nợ: 1.000.000.000đồng. Thời hạn vay: 06 tháng kể từ ngày 09/07/2013 đến ngày 09/01/2014. Lãi suất cho vay trong hạn: 12.7%/năm. Mức lãi suất sẽ được cố định trong 3 tháng đầu và điều chỉnh theo định kỳ 1 tháng/1 lần. Thời hạn trả nợ: Kỳ trả nợ gốc: Trả một lần khi kết thúc thời hạn vay. Kỳ trả nợ lãi: Hàng tháng định kỳ 01tháng/lần, vào ngày 25 hàng tháng. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/07/2013.

- Khế ước nhận nợ số: 100713-617685-01-SME ngày 10/07/2013. Số tiền nhận nợ: 1.000.000.000đồng. Thời hạn vay: 06 tháng kể từ ngày 10/07/2013 đến ngày 10/01/2014. Lãi suất cho vay trong hạn: Là 12.7%/năm. Mức lãi suất sẽ được cố định trong 3 tháng đầu và điều chỉnh theo định kỳ 1 tháng/1 lần. Thời hạn trả nợ: Kỳ trả nợ gốc: Trả một lần khi kết thúc thời hạn vay; Kỳ trả nợ lãi: Hàng tháng định kỳ 01tháng/lần, vào ngày 25 hàng tháng. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/07/2013.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là: Toàn bộ căn hộ chung cư có diện tích 31,37m², gắn liền với thửa đất số: Trích đo; Tờ bản đồ số: 5H-II-34; có địa chỉ tại số 104 tầng 1 nhà A-5 tầng khu di dân Q, phường T, quận R, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 498027 do UBND quận R, thành phố Hà Nội cấp ngày 17/11/2006 mang tên ông Lê Ngọc K và bà Đỗ Kim O. Đăng ký thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 13/10/2011 tại Văn phòng đăng ký đất và nhà quận R, thành phố Hà Nội.

Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn, vì vậy nguyên đơn chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn kể từ ngày 25/12/2013. Tạm tính đến ngày 01/4/2017 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền: nợ gốc 2.000.000.000 đồng; nợ lãi: 1.015.588.919 đồng; tổng số: 3.015.588.919 đồng; Lãi phạt chậm trả: 263.717.633 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ trên nhưng bị đơn không trả nợ. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn, buộc thanh toán khoản nợ và khoản lãi chậm trả, lãi phạt cho đến ngày thanh toán hết nợ cho nguyên đơn, nếu không thanh toán được khoản nợ nói trên, đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo nói trên để thanh toán nợ cho nguyên đơn.

**** Đại diện bị đơn - Ông Trần Văn H trình bày:***

Ông H xác nhận quá trình ký kết hợp đồng tín dụng giữa bị đơn với nguyên đơn, khoản vay, số nợ gốc, nợ lãi và tài sản đảm bảo như nguyên đơn trình bày.

Ông H đề nghị phía nguyên đơn cho ông thêm thời gian để thanh toán khoản vay nói trên do Công ty làm ăn khó khăn, riêng lãi vay, đề nghị phía Ngân hàng tạo điều kiện miễn hoặc giảm một phần tiền lãi vay để công ty đỡ khó khăn và hoàn tất việc trả nợ, thanh lý hợp đồng.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Kim O và ông Lê Ngọc K trình bày:***

Do có mối quan hệ quen biết với ông Trần Văn H - Giám đốc Công ty Cổ phần B nên ông bà có thể chấp tài sản là toàn bộ căn hộ chung cư có diện tích 31,37m², gắn liền với thửa đất số: Trích đo; Tờ bản đồ số: 5H-II-34; có địa chỉ tại số 104 tầng 1 nhà A-5 tầng khu di dân Q, phường T, quận R, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 498027 do UBND quận R, thành phố Hà Nội cấp ngày 17/11/2006 mang tên ông Lê Ngọc K và bà Đỗ Kim O cho bị đơn để vay khoản tiền 2.000.000.000đ của Ngân hàng. Việc thế chấp tài sản được đăng ký theo quy định của pháp luật.

Nay bị đơn chưa thanh toán được khoản nợ nói trên cho nguyên đơn, ông Khôi, bà Oanh đề nghị phía bị đơn do ông H đại diện phải thanh toán nhanh chóng khoản nợ cho nguyên đơn để trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông, bà và cũng đề nghị nguyên đơn cho ông H thêm một thời gian để thu xếp trả nợ. Hiện nay gia đình ông bà vẫn sinh sống tại căn hộ nêu trên, không có thay đổi sửa chữa coi nói gì so với thời điểm thế chấp tài sản, gồm có vợ chồng ông bà,

con trai Lê Duy K2, con dâu Mai Thị Bích L. Bà Oanh cho biết tại địa chỉ nhà bà có Công ty TNHH C làm trụ sở, thực chất chỉ lấy địa chỉ để làm trụ sở đăng ký kinh doanh, chứ không tiến hành kinh doanh tại đây. Công ty do con trai bà là anh Lê Duy K2 làm Giám đốc và đại diện.

Đối với Công ty TNHH C (do anh Lê Duy K2 làm người đại diện theo pháp luật), đang có địa chỉ đăng ký kinh doanh tại địa chỉ nhà đất thế chấp. Quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân quận M đã nhiều lần thông báo yêu cầu Công ty TNHH C đến Tòa án để trình bày ý kiến, nhưng đại diện Công ty không đến Tòa án theo thông báo. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận M giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm, Tòa án nhân dân quận M đã tiến hành xem xét hiện trạng toàn bộ tài sản thế chấp tại địa chỉ 104 tầng 1 nhà A-5 tầng khu di dân Q, phường T, quận R, thành phố Hà Nội. Thực tế đo đạc thể hiện diện tích thực tế tăng so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 498027 do UBND quận R, thành phố Hà Nội cấp ngày 17/11/2006 mang tên ông Lê Ngọc K và bà Đỗ Kim O và theo Hợp đồng thế chấp căn hộ chung cư ngày 13/10/2011 tại Văn phòng công chứng Thăng Long được ký kết giữa các bên thể hiện tổng diện tích xây dựng theo Giấy chứng nhận là 31,37m², thực tế đo tăng lên là 123,91m², phần tăng này do ông Khôi và bà Oanh coi nói thêm. Đại diện ngân hàng và các đương sự thống nhất chỉ xem xét diện tích theo giấy chứng nhận đã được cấp là 31,37 m² theo đúng Hợp đồng đã được ký kết giữa các bên.

Bản án kinh doanh thương mại số 01 ngày 08/01/2018 của TAND quận M đã quyết định:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A về lãi phạt chậm trả.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A về việc yêu cầu Công ty Cổ phần B phải thanh toán trả nợ gốc, lãi và lãi chậm trả phát sinh từ Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1219500158 ngày 16/7/2012.

3. Buộc Công ty Cổ phần B phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền vay và Lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1219500158 ngày 16/07/2012, tính đến thời điểm xét xử là: Nợ gốc vay: 2.000.000đồng; Nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là: 1.234.289.329 đồng. Tổng số là 3.234.289.329 đồng.

4. Trong trường hợp Công ty Cổ phần B không thực hiện nghĩa vụ trả các khoản tiền trên, Ngân hàng Thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là căn hộ chung cư có diện tích 31,37m² gắn liền với thửa đất số: Trích đo; Tờ bản đồ số: 5H-II-34; có địa chỉ tại số 104 tầng 1 nhà A-5 tầng khu di dân Q, phường T, quận R, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 498027 do UBND quận R, thành phố Hà Nội cấp ngày 17/11/2006 mang tên ông Lê Ngọc K và bà Đỗ Kim O. Đăng ký thế

chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 13/10/2011 tại Văn phòng đăng ký đất và nhà quận R, thành phố Hà Nội.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Cổ phần B phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (được điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ theo quyết định của Ngân hàng), cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/02/2018, bà Đỗ Kim O có đơn kháng cáo đối với một phần bản án sơ thẩm, cụ thể:

Bà Oanh không đồng ý với phần nội dung của Toà án giải quyết đối với nhà đất của gia đình bà trong vụ án. Bà Oanh cho rằng cần phải đưa ông H ra Toà để giải quyết khoản nợ của bị đơn với ông H vì gia đình bà tin người nên mới cho ông H và Công ty của ông H đứng ra mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp cho khoản vay như vậy mới đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ gì mới. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà Oanh vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án có nội dung chính như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo trình tự luật định. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã xét xử theo đúng qui định của pháp luật, kháng cáo của bà Oanh không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thêm tra các tài liệu phản tố, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo nộp trong thời hạn luật định, người kháng cáo đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo hợp lệ.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là phù hợp với qui định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của bà O:

- Xét hợp đồng tín dụng: Ngày 16/7/2012, nguyên đơn và bị đơn ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1219500158 theo đó nguyên đơn cho bị đơn vay 2 tỷ đồng, nguyên đơn đã giải ngân đầy đủ cho bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận khoản nợ gốc, nợ lãi cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm là: nợ gốc 2.000.000.000 đồng; nợ lãi: 1.015.588.919 đồng; tổng số: 3.015.588.919 đồng.

Hợp đồng tín dụng có nội dung và hình thức không trái quy định của pháp luật, đã được các bên tự nguyện ký kết nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng của bị đơn đã phát sinh kể từ thời điểm các bên ký kết hợp đồng tín dụng và ký khế ước nhận nợ. Việc bị đơn không trả nợ được theo hợp đồng tín dụng là vi phạm thỏa thuận của các bên trong hợp đồng cũng như quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn trả nợ gốc, nợ lãi là có căn cứ.

- Xét hợp đồng thế chấp giữa ngân hàng, bị đơn và ông Khôi, bà Oanh thì thấy: Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là toàn bộ căn hộ chung cư có diện tích 31,37m², gắn liền với thửa đất số: Trích đo; Tờ bản đồ số: 5H-II-34; có địa chỉ tại số 104 tầng 1 nhà A-5 tầng khu di dân Q, phường T, quận R, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 498027 do UBND quận R, thành phố Hà Nội cấp ngày 17/11/2006 mang tên ông Lê Ngọc K và bà Đỗ Kim O, đã đăng ký thế chấp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Đối với tài sản bảo đảm này, vợ chồng ông Lê Ngọc K, bà Đỗ Kim O cùng với nguyên đơn và bị đơn đã ký kết hợp đồng thế chấp căn hộ chung cư, số công chứng 6769.2011/HĐTC ngày 13/10/2011 tại Văn phòng Công chứng Thăng Long. Hợp đồng này được các bên tự nguyện ký kết, đã được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Hợp đồng có hình thức và nội dung không trái với các quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành với các bên. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho xử lý tài sản bảo đảm khi bị đơn không trả được nợ cho nguyên đơn là có căn cứ và đúng pháp luật.

Trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, Tòa án nhân dân quận M đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, xem xét toàn bộ hiện trạng thửa đất thế chấp nêu trên. Thực tế đo đạc thể hiện, diện tích thực tế tăng so với diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và theo hợp đồng thế chấp căn hộ nêu trên là 138m², phần tăng thêm do ông Khôi, bà Oanh coi nói thêm. Tại phiên tòa phúc thẩm, phía nguyên đơn và bà Oanh cũng xác nhận nội dung này, đại diện ngân hàng xác nhận và đồng ý chỉ xử lý đối với diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp là 31,37m² theo đúng hợp đồng đã được ký kết giữa các bên là phù hợp qui định pháp luật và thỏa thuận của các bên trong hợp đồng.

- Về nội dung kháng cáo bà Đỗ Kim O cho rằng: gia đình bà vì tin tưởng ông H nên mới thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay của bị đơn. Tại biên bản làm việc ngày 02/8/2018, bà Oanh có trình bày ý kiến là gia đình bà không nhận được bất kỳ lợi ích nào từ việc vay tiền nguyên đơn của bị đơn. Bà Oanh không đồng ý cho nguyên đơn xử lý tài sản đảm bảo và đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn để giải chấp tài sản của gia đình bà. Ngoài ra, bà Oanh đề nghị Tòa án phải triệu tập ông H có mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Ông Lê Ngọc K nhất trí với những nội dung mà bà Oanh đã trình bày.

Như đã phân tích ở trên, Hợp đồng thế chấp được ký ba bên giữa bà Oanh, ông Khôi với nguyên đơn và bị đơn có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành. Ông Khôi và bà Oanh cũng thừa nhận là đã đồng ý thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay của bị đơn tại Biên bản lấy lời khai ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân quận M. Tại cấp phúc thẩm, bà O vẫn thừa nhận là bà và ông Khôi đã đồng ý thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay của bị đơn, vì vậy nội dung kháng cáo này của bà Oanh không có cơ sở để chấp nhận.

Về yêu cầu triệu tập ông Trần Văn H – đại diện theo pháp luật của bị đơn phải có mặt trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã thực hiện các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ đối với ông H nhưng ông H vẫn vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án xét xử theo Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là có căn cứ, đúng qui định pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy bản án sơ thẩm có sai sót về tên đương sự mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa tiến hành đính chính bản án. Cụ thể, bà Oanh có họ tên đầy đủ là Đỗ Kim O chứ không phải Đỗ Thị Kim Oanh. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về việc ghi đúng họ, tên đương sự trong bản án, trong trường hợp có sai sót, Tòa án cấp sơ thẩm cần phải đính chính kịp thời để đảm bảo thi hành án cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Về án phí: cấp sơ thẩm thu tạm ứng án phí phúc thẩm đối với bà Oanh 300.000đ là chưa đúng với qui định tại khoản 2 Điều 47 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM ngày 08/01/2018 của Tòa án nhân dân quận M, thành phố Hà Nội. **Cụ thể:**

Căn cứ vào các Điều 30, 35, 38, 39, 147, 148, khoản 2 Điều 244, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 342, 343, 355, 471, 474 và 476 Bộ luật dân

sự năm 2005; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Kim O.
2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng về yêu cầu phạt chậm trả lãi đối với 388.089.370đ.
3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đối với Công ty Cổ phần B.

Buộc Công ty Cổ phần B phải thanh toán trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1219500158 ngày 16/07/2012 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A tính đến ngày 08/01/2018 là: nợ gốc 2.000.000.000 đồng; nợ lãi: 1.234.289.329 đồng; tổng số: 3.234.289.329 đồng.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1219500158 ngày 16/07/2012 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A với Công ty Cổ phần B tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi trả xong nợ gốc.

4. Trường hợp Công ty Cổ phần B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên, Ngân hàng Thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý đối với tài sản thế chấp là: Toàn bộ căn hộ chung cư có diện tích 31,37m², gắn liền với thửa đất số: Trích đo; Tờ bản đồ số: 5H-II-34; có địa chỉ tại số 104 tầng 1 nhà A-5 tầng khu di dân Q, phường T, quận R, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 498027 do UBND quận R, thành phố Hà Nội cấp ngày 17/11/2006 mang tên ông Lê Ngọc K và bà Đỗ Kim O. Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 13/10/2011 tại Văn phòng đăng ký đất và nhà quận R, thành phố Hà Nội.

Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp chưa thanh toán hết khoản nợ thì Công ty Cổ phần B còn phải thanh toán tiếp cho đến khi hết nợ.

5. Về án phí: Công ty Cổ phần B phải chịu 96.686.000đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Bà Đỗ Kim O phải chịu 2.000.000đ án phí phúc thẩm, xác nhận bà đã nộp 300.000 đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2015/0009432 ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận M, thành phố Hà Nội còn phải nộp 1.700.000đ.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí là: 40.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008519 ngày 13/7/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận M, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 10/10/2018.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND quận M;
- VKSND quận M;
- Chi cục THADS quận M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy